

GIÁ BÁN	
ĐÔNG PHÁP	NGOÀI QUỐC
Mỗi năm: 6,500	8,000
Sáu tháng: 3,500	4,500
Ba tháng: 1,500	2,000

Mua bán phải về tiền trước.
Thư và mua đơn gửi cho M. TRẦN ĐÌNH PHIÊN, Ai đàng quảng cáo việc công xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chức nhiệm kiêm Chủ bút
HUỖNH - THÚC - KHUANG

Quê: H
TRẦN ĐÌNH PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BÁO QUÂN
Đường Đông-Ba, Huế
Giấy tiếp số 5
Giấy thép: TIẾNG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31.

Xã-hội-học đối với
chánh-trị-thuật có cái
giá-trị này, là xã-hội-
học bày tỏ cho nhà
chánh-trị cái đường
lối phải theo để khỏi
trái ngược với khuynh
hướng của tự-nhiên.
(Louis Gampwies)

LẠI BÀN VIỆC NƯỚC

Chính trị là gì?

Nói đến «chánh-trị», nhiều người khiếp-sợ mà cũng nhiều người khinh bỉ. Khiếp-sợ có cơ, khinh-bỉ cũng có cơ. Trong một nước ở dưới thanh-thế độc-tái, như nước ta, nói đến chánh-trị tức động chạm đến quyền thống-trị. Quyền thống-trị vì không bằng lòng nên ghét « người chánh-trị ». Ghét « người chánh-trị » thời ghét lấy cả những « người nghe nói chánh-trị ». Bởi thế, nói đến chánh-trị nhiều người phải khiếp-sợ quyền thống-trị, vì khiếp-sợ quyền thống-trị, mà thành khiếp-sợ hai chữ «chánh-trị». Khiếp-sợ như thế, chỉ có nhân-dân trong một nước như nước ta.

Khinh-bỉ «chánh-trị» thời thường-thường là những kẻ có học-thức ở các nước văn-minh. Dẫu ấy có nhiều cơ. Nói về ý tưởng, buổi xưa chánh-trị không phải một khoa-học. Ai cũng biết rằng khoa-học là chứng cứ hiển-nhiên, kỹ-luật như định luật; phê-bình một vấn đề của khoa học, thời có « tiên chuẩn » (critérium de la vérité) minh-bạch, số nhiều người khỏi lầm. Bởi thế, buổi xưa, chỉ trừ một số người rất ít vì «chánh-trị» mà phải hy-sinh tánh-mệnh cho nó, còn bao nhiêu là hạng «đầy-tơ» đặc-biệt của vua-chúa. Từ một thế-kỷ lại nay, như là từ ngày có «thực-nghiệm-triết-học» (philosophie positive) mở đường cho môn xã-hội-học, từ ngày ấy ở Âu-châu, chánh-trị thuật mới bắt đầu, đồng đi với xã-hội-học. Xã-hội-học là lý thuyết: chánh-trị thuật là thực hành. Vì xã-hội-học là một môn của khoa-học, nên chánh-trị thuật cũng có lẽ thành một nghề có giá-trị. Nhưng gốc của các môn khác của khoa-học là ở trong những điều khảo sát hoàn cảnh của loài-người, còn xã-hội-học lại phải thêm những điều khảo-sát tâm-lý của loài người. Khảo-sát tâm-lý, khó tìm được chứng-cứ hiển-nhiên, kỹ-luật như định luật. Thành ra chứng-thực của các môn khác của khoa-học minh-bạch mười phần, chứng-thực của xã-hội-học chưa được một hai phần. Bởi thế, lý-thuyết về xã-hội-học, trong khoảng ba bốn mươi năm sau khi xuất-hiện, vẫn còn phân vân lăm. Thời ấy lại là thời «chế độ đại-nghị» (parlementarisme) thịnh hành ở Âu-châu. Bốn gian-tham nhân-chế độ ấy mà đi vào con đường chánh-trị, họ mượn cái trạng hưởng phần văn

của xã-hội-học mà lập ra chỉ phái, phe đảng. Bề ngoài họ giả bèn một chủ-nghĩa hào, bề-trong thời chỉ lo phình lưà quần chúng gạt đối-quốc-dân để được đầy túi tham thôi. Họ kết phe này, phá đảng nọ, miệng thường phun châu nhàn-gọc, mà rút cục lại thời chỉ vì đồng-tiền. Ta xem báo các nước đã từng biết những hàng người như thế. Tự-trung, cũng có kẻ khá, có kẻ thiệt thành tâm theo đuổi một chủ-nghĩa cao-thượng. Nhưng trong trăm người vậy, chưa có được một người ngay; phần-biệt hư-thực không phải một việc dễ. Thành ra, ngày-nay, tuy xã-hội-học đã có tiên bộ nhiều, mà vết xấu của chánh-trị vẫn còn đọng lại. Nói đến «chánh-trị» người ta thường cho là những «thủ-đoan xô-xi-ên», nói đến « người chánh-trị » người ta cho là những bọn « tư-cách dễ-tiền », như thế bảo những kẻ học-thức không khinh-bỉ sao được?

Tuy-nhiên, khiếp-sợ là làm, mà khinh-bỉ cũng không phải một cách xử thế.

Người-ta sống ở đời, có mình tức phải có nhà, có nhà tức phải có nước; sự sinh-tồn của mình tức sự sinh-tồn của nhà, sự sinh-tồn của nhà tức sự sinh-tồn của nước. Chánh-trị là sự sinh-tồn của nước. Bỏ chánh-trị của nước chẳng phải bỏ sự sinh-tồn của mình sao? Mà làm người ai lại không phải lo sự sinh-tồn của mình, không phải nghĩ sự sống chết của mình? Ngặt vì nhiều người chỉ thấy sự sống chết trước mắt, mà không thấy được sự sống chết trong hai ba mươi năm. Thấy được như thế, ai là kẻ không muốn lưu-tâm đến chánh-trị? Vẫn biết rằng làm dân trong một nước ở dưới chánh-thế độc-tái, nói đến «chánh-trị» thường có tồn-loại cho mình. Nhưng bị ghét còn hơn bị tù, bị tù còn hơn bị giết, một mình phải chết bảy-giờ còn hơn cả con cháu sẽ phải chết trong hai ba mươi năm. Xem như thế, chỉ nói sự lợi hại về vật chất riêng của mỗi người, chứ chưa bàn đến sự hiển-vinh, về tinh thần của cả chúng-tộc, thời đối với hai chữ «chánh-trị» mà khiếp-sợ cũng đủ là lắm vậy.

Như trên kia đã nói, việc chánh-trị của nước tức là sự

sinh-tồn của mọi người trong nước. Hết cả mọi người trong nước đều nên lưu tâm đến chánh-trị, không lẽ thừa-giả trong nước lại nằm im sao? Có nhiệt-huyết muốn san bớt cho chúng-tộc, có học-thức muốn sẽ bớt cho nhân-quần, thời ngoài con đường trọng yếu như con đường chánh-trị, còn muốn đi con đường nào? Vẫn biết rằng hiện nay trên con đường chánh-trị còn có những bọn « dễ-tiền ». Nhưng vì thừa-giả không đi, nên bọn họ mới chiếm. Theo thuyết «sinh-tồn cạnh-tranh», phần tốt nhiều hơn phần/xấu. Xưa nay, chánh-trị thành một nghề «hối-lộ», là vì phần tốt trong nước khinh-bỉ, không chịu lưu tâm đến. Giả phỏng phần tốt ít hơn phần xấu, thời cũng không lẽ thấy xấu mà cứ khoanh tay ngồi im. Biết đến tốt mà không làm đến tốt, có phải cũng như làm đến xấu không? Và chẳng, ngày nay, xã-hội-học là mỗi-diễn của thuật chánh-trị, đã có thể cho ta mượn một chủ-nghĩa như định luật và những cách hành động minh-bạch. Làm chánh-trị tức tìm cách giải quyết những vấn đề «dân-lộc», «dân-sinh», «giáo-dục», «nội-trị». Làm chánh-trị như thế chẳng phải làm những việc « đạo-dức » sao?

T. T.

VẤN VẤN

Vịnh đồng hồ náo

Tuổi trẻ em đi dọ chông yên.
Rà tay làm phước với làm duyên.
Leng keng đánh thức con mè muội,
Tiếng tắc tắc cho việc lợi quyền,
Thên máy vần xoay đánh dọ nghĩ,
Thì giờ qui bâu chờ ai quên.
Khuyến ai thức dậy mà lo liệu,
Đừng để khuya chuông biết mấy phen

Khuyến bạn chân sâu

Nước chảy hoa trôi cảnh là tôi,
Cùng nhau ta thả chiếc thuyền chơi;
Cầm chèo gạt sóng cho yên lái,
Bể lạt đương buồm để chảy xuôi.
Đầy họ đầy neo khi động biển,
Chén anh chén chú buổi im giờ.
Ba đào rồi cũng khi bình minh,
Tiếng hát hồ khoan động bể khơi.

Liền-Khuê lại cáo

Chiếc bá sống đào

Đám trời nam thắm một màu,
Nhấp nhò mặt biển chiếc thuyền sâu.
Ba từng sóng lớn dâng dần dập,
Bốn phía cuồng phong thổi thổi gào.
Đất cày ải tay ông chủ lái,
Chén anh chén chú buổi im giờ.
Qua vớt ai kẻ chung thuyền dọ?
Xin gồng « hô khoan » giúp sức vớt!

Huỳnh-Hoàn Trăn-Đức-Kê

Sách cảm

Nghị định số 2748 ngày 17 octobre 1928 của quan tài âm sự cấm không cho lưu hành và tàng trữ quyền sách Đền tội cho những tập thơ nhất của ông Liền-Giang và ông Min-Đạo xuất bản tại Saigon.

TẠP LOẠI THẾ GIỚI THỜI ĐÀM

PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG

Tổng kết

Xem qua pháp-luật bên Pháp, rồi xét lại thế lệ lao động ở xứ Đông-dương, thời độc-giả đã rõ được hai bên khác nhau thế nào. Ở bên Pháp quốc-dân đặt ra pháp-luật; đã là pháp-luật thời hạn chế ít mà trừng phạt nhiều; bởi thế, pháp-luật lao động bên Pháp có tính «x-một». Ở xứ ta, chính-phủ đặt ra thế lệ; đã là thế lệ thời hạn chế nhiều mà trừng phạt ít; bởi thế, thế lệ lao động ở Đông-dương chỉ có tính «cai trị». Vì khác nhau như thế cho nên thế lệ Đông-dương sánh với pháp-luật Pháp có khuyết điểm nhiều nơi. Sự khuyết điểm trọng yếu nhất là cách bồi thường thương tích và bệnh hoạn.

Nói về bệnh hoạn, lao động ta có một tình trạng đặc-biệt. Ngày nay, số nhiều cu-li ta đi làm thuê ở các miền thượng du. Ở thượng du, «nước độc» nguy hiểm thế nào, không nói thời ai cũng biết. «Nước độc», tuy hiện nay khoa học khảo cứu chưa biết được đủ cơ, nhưng thường thường thời sinh ra bệnh sốt-rét-rét. Con vi trùng bệnh sốt-rét ở thượng du độc hơn con vi trùng bệnh sốt-rét ở hạ du nhiều. Ai có từng đi bệnh ở thượng du cũng phải công nhận như thế. Sốt-rét năm bảy lần thời ruột to (splénomégale), da xanh (anémie), thối háng (cachexie), là sự thường; như thế, nếu không chết liền (accès pernicieux), thời gây môn dần dần rồi cũng chết. Bên Pháp, bệnh «sinh bởi thủy ngân» (sydérisme) và bệnh «sinh bởi chì» (saturnisme) là nguy hiểm thứ nhất cho lao động. Thế mà bệnh sốt-rét nguy hiểm mười phần, hai bệnh ấy nguy hiểm không được một hai phần! Vẫn bệnh sốt-rét không phải sinh ra bởi nghề nghiệp như bệnh thủy ngân và bệnh chì. Nhưng nếu không sinh ra bởi nghề nghiệp thời lại sinh ra bởi «thủy thổ»; thủy thổ tức là của nghiệp chủ; thế thời trách nhiệm của nghiệp chủ Đông-dương trong sự nguy hiểm bệnh sốt-rét có khác gì trách nhiệm của nghiệp chủ bên Pháp, trong sự nguy hiểm bệnh thủy ngân và bệnh chì?

Các ông tư-bản ở Đông-dương thường nói rằng pháp-luật định cách bồi thường thương tích và bệnh hoạn ở Pháp không thể thi hành ở Đông-dương được, là vì trình độ dân bản xứ còn thấp. Các ông ấy nói như thế không biết nghĩ rằng trình độ của dân càng thấp thời lại càng phải lo hộ vệ cho dân. Ai có mục kiết cái tâm trạng của bọn cu-li Bắc-kỳ vào làm công ở các đồn-diễn trong tỉnh Lâm-viên thời phải công nhận lời tôi nói đó là phải. Bọn cu-li Bắc-kỳ đến làm công ở Lâm-viên phần nhiều mộ sau trận lụt năm 1926. Đã đói rét sẵn mà lại nhấn vào trong một xứ «độc nước» để nhốt (tôi nói tỉnh Lâm-viên chứ không phải thành phố Dalat), thời còn gì là tánh mạng! Bọn ấy, không chết thời năm n h thương, không năm n h thương thời chỉ lo trốn. Trốn thời bị bắt (vì chưa hết hạn giao ước với nghiệp chủ). Bị bắt thời phải ở tù. Hết cục lại, ngoài âm phủ, bệnh tật và lao ngục, không còn biết gì là tánh mạng vào đâu!

Tình trạng kỳ dị kỳ lạ không

CHÍNH PHỦ TRUNG-HOA MỚI

Có tin rằng ngày 10 tháng 10 (dương-lịch) mới rồi, nhân nhíp lễ Song-thập-tiết, Chánh-phủ Quốc-hân đã tuyên bố phương pháp tổ chức Chánh-phủ mới. Theo phương pháp tổ chức này thì Chánh-phủ tổ chức theo ngũ quyền hiến pháp và Chủ-tịch Chánh-phủ đồng thời kiêm cả chức Tổng-tư-lệnh hải, lục, không-quân.

Trước hết ta nên biết Ngũ-quyền hiến pháp là thứ hiến pháp của Tôn-Văn-sáng khởi ra để phòng lúc kiến thiết nước Trung-hoa. Theo hiến pháp phở thông các nước thì chỉ có ba quyền: Lập-pháp, tư-pháp hành-chính; Tôn-Văn cho các thứ tam quyền hiến pháp đều khuyết điểm cả nên đặt ra Ngũ-quyền hiến pháp. Ngoài ba quyền trên kia lại có quyền Khảo-thí và quyền Giám-sát nữa, Ba quyền Lập-pháp, tư-pháp và hành-chính, cái dụng tác thế nào độc-giả hẳn đã biết cả (xem mục vấn đề hiến pháp báo T. D.), duy có hai quyền sau này thì mới. Tôn-Văn cho rằng những người ra đương trách nhiệm công học của quốc-dân phải là những người có tài, có đức, có năng can cả. Muốn biết được ai là người có tư cách ấy thì phải dùng phép khảo thí. Vậy những người ra ứng cử nghị-viên hoặc quan lại thì đều phải kinh qua khảo thí để nhân dân tuyển cử khỏi lầm và những người trúng cử được người cho đi ch đương. Còn như quyền dân-hệ theo các hiến pháp cũ thì thuộc về Nghị-viên, cử như thế thì các bọn Nghị-viên giàu hoạt thường hay dùng quyền dân-hệ để áp chế chánh-phủ, chánh-phủ hơi làm một chút gì thì bắt lỗi ngay. Vậy để quyền dân-hệ (Giám sát), đứng riêng ra thì khỏi sinh thế. Mọi quyền ấy do mỗi viện chủ trì, vậy chính phủ gồm có năm viện.

Về phương diện dân quyền thì Tôn-Văn chủ trương bốn thứ dân quyền: quyền tuyển cử, quyền bãi miễn, quyền sáng chế, quyền phúc quyết, đó là theo nguyên lý trực tiếp dân quyền, các nước Âu Mỹ, nơi tài dân có một quyền, nơi thì hai quyền, nơi thì ba quyền, chứ chưa đâu có bốn quyền, xem thế thì cái chế tương dân quyền của Tôn-Văn cũng đã là sung phần.

Nhưng cái hiến pháp 5 quyền và

phải ủa nước mới? Dân Bắc-kỳ biết kỳ vi ngu dộn nên mới làm giao ước mà đi Lâm-viên. Nếu Đông-dương có pháp-luật bất nghiệp chủ bồi thường tánh mạng, thời nghiệp chủ có sẵn lòng giao ước liền với dân ngu như thế không?

Và chẳng, đứng một nghiệp chủ mà hàn theo nguyên lý «sự-nghị hiêm của nghề nghiệp» trong đạo luật 8-4-1898 về cách bồi thường thương tích đã nói ở trên, thời lao động càng ngu dộn lại càng ít biết những miếng khố xô xiên (thi du như tự làm ra thương tích để lấy phí tổn). Vậy thời trình độ của lao động càng thấp, đạo luật ấy lại càng ít lợi cho nghiệp chủ.

Lấy những lý ấy mà suy, ai là kẻ có quan tâm đến vận mạng của chúng-tộc Việt-oan, cũng phải lấy vấn đề «bồi thường lao động bị thương tích và bệnh hoạn» làm một vấn đề trọng yếu phải giải quyết ngay trong buổi bây giờ vậy.

Tinh-Tiền

4 thứ dân quyền kỳ chẳng qua cũng còn nằm trong vòng lý tưởng, chứ thực ra chánh-phủ Trung-hoa mới đã thực hành như thế chưa?

Hiện nay cách mệnh Trung-hoa đang trải qua thời kỳ huấn chỉnh, nhân dân chưa có đủ tư cách để hành sử dân quyền, nên đảng Quốc-dân vẫn còn thực hành chánh sách lấy đảng trị nước. Chánh-phủ Quốc-dân phải chịu hội Trung ương chấp hành ủy viên và hội Trung ương chính trị ủy viên chỉ đạo cho, còn những viên chức trong các viện thì đều do Chánh-phủ bổ dụng chứ chưa phải do nhân dân tuyển cử. Trong thời kỳ quá độ mà một đảng cách mệnh phải tự hành chánh sách «lấy đảng trị nước» để dẫn dụ tập tành cho nhân dân đủ tư cách mà hành sử quyền mình, dẫu ấy vẫn là hợp lý, nhưng ta lại thử xét xem đảng Quốc-dân ngày nay có thực là một đảng cách mệnh như đảng Quốc-dân của Tôn-Văn không? Trong đảng Quốc-dân hiện có ba phái (1) chính kiến khác nhau, phái tả vẫn còn giữ được tinh thần cách mệnh theo chỉ hướng Tôn-Văn, nhưng chính quyền không có, mà bao nhiêu quyền lực chính trị ngày nay thì phải hữu và phái trung ương chiếm cả. Bởi thế ta có thể nói rằng đảng Quốc-dân ngày nay chỉ là một đảng cải cách chứ không phải một đảng cách mệnh nữa. Lấy hai chứng cứ thì đủ rõ, chẳng phải nói nhiều: một là đối với cuộc dân chúng vận động họ hết sức phản đối, họ cấm chỉ các đoàn thể nóng công, họ hạn chế sự vận động của học sinh, cái lực lượng căn bản của cuộc cách mệnh Trung-hoa mấy lâu nay, bây giờ họ lại ra tay đàn áp; hai là đối với Mãn-châu họ vẫn như như không quyết, mà đối với điều ước bất bình đẳng họ vẫn chịu khuất nhục nhiều phen, giao thiệp biết bao lần mà vẫn chưa giải quyết được mấy may gì. Đảng Quốc-dân đã bày rõ cái chân tướng cải cách như vậy, mà nói rằng «lấy đảng trị nước», thì câu nói ấy có cần bản hay không? Đã dùng về phương diện cải cách mà phải dùng chuyên chế như trong thời cách mệnh thì cái biện pháp ấy có lý do tồn tại hay không? Kỳ giả vẫn không dám tự phụ là am hiểu thời cuộc Trung-hoa, nhưng đối với cái thái độ của đảng Quốc-dân ngày nay thiệt kỳ giả dám hoài nghi, hoài nghi cho đến chắc rằng bọn quân phiệt miền Bắc đã vỡ mà bọn quân phiệt miền Nam lại nổi dậy, bọn quân phiệt rồi mặt đã lật sau sân khấu mà bọn quân phiệt là danh cách mệnh lại bước lên vũ đài.

Tướng-giới-Thạch được suy cử làm Chủ-tịch Chánh-phủ (Nghĩa là Tổng-thống), lại kiêm cả chức Hải, Lục, Không-quân Tổng-tư-lệnh, lại là một cái chứng cứ khiến ta phải tin rằng Chánh-phủ Quốc-dân ngày nay chỉ là một chánh-phủ quân phiệt mới vậy.

Ngô Nhân

(1) Lần sau sẽ bàn về nội dung đảng Quốc-dân ngày nay là thế nào.

CHUYỆN HAY

MỘT DANH TỬ MỚI

Bác sĩ B, ngồi trước kính hiển vi chép một lim-hum, rồi gục đầu xuống bàn. Bỗng-cột, cửa phòng toi-nghiệm mở toang, một ông-lão bước vào. Ông-lão, đầu tóc xòa xòa, mình mặc áo nâu, chân đi đất, lông mày dài đến mép, móng tay quặp vào nách, da một ánh-nhuộm lơn

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

JOB

đời mới. Bác sĩ thiết lấy làm lạ, vì xưa nay chưa từng thấy một người như thế. Bác sĩ nhắc ghế mời ngồi, rồi hỏi: Xưa cụ cho biết quí hiệu là gì?

— Thưa ngài, tôi là Lão tử, sinh ở Trung-quốc đã hơn hai ngàn năm nay.

— Vậy cụ đến thăm tôi có việc gì?

— Tôi nghe nói ngài là một nhà bác học từ danh tiếng. Tôi xin ngài giảng cho tôi biết hiện trạng của khoa học thế nào?

— Thưa cụ, ngày nay nói về khoa học, thời không có môn nào bỏ lịch cho nhân loại và trung tâm. Chúng tôi đã tìm biết được cách để phòng vi trùng bệnh thương hàn, vi trùng bệnh tả và vi trùng bệnh bạch, là những loại nguy hiểm như nhất trên mặt đất. Chỉ còn cách để phòng loại vi trùng bệnh lao, thời hiện nay chúng tôi còn khảo cứu. Khi nào khoa học để phòng được loại ấy thì là nhân loại sẽ được hoàn toàn hạnh phúc.

— Vậy ngài có lưu tâm đến loài thực dân vi trùng không?

Bác sĩ B chưa kịp trả lời, thời bên tại nghe có tiếng: «Thưa ông, đám của người bệnh số 25 đây»

Ông giật mình ngẩng đầu lên, thấy bên cạnh có thầy khấn hô còn cầm một mảnh gương. Khi ấy, ông mới hiểu là ông vừa qua một giấc chiêm bao.

Ông lấy mảnh gương đặt xuống kính hiển vi, tay vừa vặn máy, miệng vừa lầm bầm «Thực dân vi trùng! Thực dân vi trùng!»

Bat-long

VIỆN NHÂN DÂN ĐẠI BIỂU TRUNG-KỲ

Lời thỉnh cầu của Viện Nhân dân đại biểu Trung kỳ về vấn đề giáo dục ở bản xứ

Chiều theo hiện tình việc học ở Trung kỳ bây giờ thì sự học chưa được mở rộng, một là vì các công trường hầy còn ít, và cách xếp đặt cũng chưa được hoàn thiện, hai là vì thế lệ lập trường từ có đều bỏ bước.

CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI (XÃ HỘI TIỂU-HUYẾT)

Tác giả: MARCELLE TINAYRE
Dịch giả: HOA-TRUNG

Số 41
CHƯƠNG MƯỜI TÂM (tiếp theo)
Mô rít đang đứng ở lối trong bóng tối thì chị Án-sa-lun thỉnh thoảng mở ra. Chúng tôi vội vàng bước nhanh thì tôi thấy ngay Án-loan đã đứng bên.

— Ông Mô-rít, bạn ông đương gọi ông kia, họ tìm cùng cả mà không thấy.

— Được, đi đi, chào nàng.

Mô rít mở cửa ra, Án-loan đứng trước mặt tôi; khi ấy tôi đứng trong phòng đã lạnh, chúng tôi nói:

— Chị ra đây, nếu chúng tôi cần đường của sẽ đóng kín, chớ không được đâu. Như chị bằng lòng thì đi đi theo với.

— Được...

Vậy viện chúng tôi xin bày tỏ ý kiến về hai phương diện trường công và trường tư như sau này:

a) Nói về trường tư (Đây chuyên nói về trường gia tộc)

1) Cách làm đơn xin phép. — Ai muốn lập trường tư thì phải làm đơn trình cho nhà Học chánh bản tỉnh biết, trong giấy trình phải kê niên danh quán chỉ người mở trường và thầy học, nơi mở trường, số học trò và dạy học những thứ gì.

2) Nhà trường và vật hạng trong trường. — Nhà trường: đủ tranh, đủ ghế, đủ rộng đủ hẹp, đủ chung đủ riêng với chỗ ở đều cho tiện, đồ dùng như bàn ghế tập-lập, văn, đủ lớn đủ nhỏ, đủ bằng tre bằng gỗ, đều cho tiện.

3) Niên hạn học trò và số học trò. — Niên hạn bất kỳ trở gặt, kể từ bảy tuổi trở lên, số học trò cả trai cả gái, kể từ 5 người trở lên mới được lập trường tư, khi quá số 15 trở, thì phải lập trường theo thể lệ của học chánh.

4) Nhật khóa. — Nhật khóa thì do thầy giáo tự tiện mà định, không phải buộc theo thì giờ như các trường công.

5) Sách học và chương trình dạy học. — Sách học thì chỉ trừ những sách nhà nước đã có lệnh cấm, còn chương trình thì chỉ được dạy ba thứ chữ hoặc chữ pháp, hoặc chữ quốc ngữ, hoặc chữ Hán, mà không được dạy những bài học có can thiệp vào việc chánh trị.

6) Tư cách thầy giáo. — Tư cách thầy học thì xin theo như bản nghị định ngày 21 tháng 7 năm 1927 của quan Toàn quyền Đông-Pháp.

7) Cách giao thiệp văn thư với nhà Học chánh.

K từ ngày lập trường thì cứ mỗi ba tháng làm một tờ trình cho nhà Học chánh bản tỉnh nói rõ:

- 1) Số học trò.
- 2) Nhật khóa.
- 3) Chương trình dạy học.
- 4) Các sách dạy học
- 8) Việc kiểm sát

Việc kiểm sát thì do nhà Học chánh bản tỉnh.

B) Nói về trường công

1) Lập thêm trường dự bị. Những làng nào chưa có trường hoặc xa trường mà có đông học trò thì xin nhà nước lập thêm trường dự bị, nếu chưa có tiền làm trường thì cho dạy hoặc ở đình hoặc ở chùa, nếu có tiền thì xin dùng những người đã định trong bản nghị định ngày 21 tháng 7 năm 1927 của quan Toàn quyền Đông-Pháp.

2) Lập thêm lớp vào trường Cao đẳng tiểu học

Xứ Trung kỳ chỉ có 4 trường Cao đẳng tiểu học nên cuối không đủ chỗ mà dạy học trò. Thành thử những người đầu Primaire rồi phần nhiều không chỗ theo học. Vậy xin mỗi trường Cao đẳng tiểu học như những trường Huế, Vinh, Quinhon và Đồng Khánh đều mở thêm cho một lớp đệ nhất niên nữa.

3) Mở thêm các trường Sơ đẳng (Ecoles elementaires) ở các tỉnh, phủ huyện

Xin xét tình nào phủ huyện nào mà đông học trò thì lập thêm trường sơ đẳng, hoặc mở thêm lớp vào các trường cũ để nhận học trò vào học.

4) Niên hạn

Xin rằng cho học trò ở các lớp và học vào các lớp mỗi hạn là hai năm.

5) Sách học. Xin đừng liệt vào giáo khoa những sách mà phần nhiều người Annam công nhận là không đúng tiếng Annam, như những quyển «Tiếng một Annam», «Luận tiếng Annam», «Mẹo Annam» của ông Tống-Việt-Toại.

6) Hạn chế trẻ con đi xem chiếu ảnh.

Xin cấm các nhà chiếu ảnh Trung kỳ không được bán vé cho trẻ con dưới 18 tuổi vào những buổi chiếu các phim có trai gái, trộm cướp, lừa đảo, có hai đến ba lần v.v.; và mỗi tuần phải chiếu một buổi từ 6 giờ đến 9 giờ tối những phim có lợi trí khôn cho các trẻ con xem.

7) Lập thêm trường kỹ nghệ

Xứ Trung kỳ về đường công nghệ còn đường kém cỏi, thua các xứ khác, vậy xin lập thêm ở Vinh và Quinhon là nơi tụ tập mỗi nơi một trường kỹ nghệ thực hành nhỏ nhỏ để cho bọn thiếu niên có nơi học tập công nghệ.

Nghị viên kỹ tên

VIỆC TRONG NƯỚC TRUNG-KỲ HUẾ

Cái khổ lao động

Trưa hôm 11 octobre, kỳ giả ra cửa đứng chơi vừa gặp một người đến xin ăn. Quần áo rách rưới, mặt xạm mà hóp, hai mắt sâu hóm, bụng to như cái trống, chân tay như cây sậy, nhìn thực không có một chút gì là hình dạng con người. Thấy người tiểu tử như vậy, kỳ giả mới hỏi thăm thì người ấy thuật rằng làm việc ở một sở cao-su ở tỉnh Châu đốc Nam-kỳ, (1) và cực khổ quá không chịu được mới phải trốn đi, hơn ba tháng trời lần mò mới ra đến đây. Nhân kỳ giả hỏi vì sao mà cực khổ, người này phần thì đòi phần thì còn rết, nói không được rõ lắm, nhưng nghe lời kỳ giả được nghe cũng đủ làm rung động lòng: Miền này nước độc, người nào người ấy, đầu sức lực đến thế nào, ở ít lâu thì bụng cũng to mà phải sốt rét. Làm việc nhiều giờ, ăn uống cực khổ. Trời lạnh mà áo quần thiếu, chiếu mền không có, phải lết đi tranh mà nằm. Người nào rồi chết thì không ra nổi mà vùi qua loa dưới mấy năm đất khô. Cu-li phần nhiều không chịu được, kể thì chết người thì trốn, lúc đầu vào sở làm cả thấy hơn tám trăm cu-li, mà đến lúc anh ta đi trốn, thì chỉ còn lại được hơn một trăm (đó là theo lời anh ta nói). Còn những người trốn đi đã chắc thoát được đâu. Người nào bị bắt về thì tha hồ mà đến «lũ», người nào thoát được thì dọc đường đầy ốm và đói rét cũng không mấy người về tới nhà cùng vợ con cha mẹ. Theo lời anh này thì cũng trốn với anh ta mười người, khi ra khỏi sở chết mất bốn người, thì Quảng-ngĩa chết một người nữa.

Anh ta vừa nói vừa phàn nàn không biết cái xác thừa có được về đến Hải-dương mà gọi nơi gọi chốn đất thổ hương, hay đành phải bỏ giữa đường.

Kỳ giả khuyên anh ta nên vào nam nhà thương mà trị bệnh, anh ta nhận lời. Nhưng còn lo một điều anh ta vì trốn đi nên giấy căn cước không có, không biết đến nam nhà thương họ có nhận cho không?

Kỳ giả nghe như vậy không dám chắc rằng 10 phần câu chuyện ấy là đúng cả 10, nhưng cứ nhìn cái hình dạng người ấy thì cái khổ con nhà lao động gói thân trong các chốn rừng xanh, biết bao giờ mới hết!!!

T. X.

(1) Lời anh ta nói, không chắc có đúng không.

Hơn mà Huế, rồi thua

Huyện Phú vang có làng Mầu tại miền ruộng công nên nhà nước trích ra một trăm mẫu cho con cháu Nguyễn huyện-Đức, công thần đời Gia-long thu lấy thuế. Được ít lúc nhà này về, Gia-định, thuế

ruộng này lại nộp cho nhà nước. Đến đời Tự Đức thì làng phải trích ra 25 mẫu làm tự điền của ông Thọ xuân Vương. Đến năm Tự Đức thất thủ 11 lại phải trích ra 15 mẫu làm tự điền của ông Tuy lý Vương. Còn 60 mẫu cũng trong năm ấy bỏ kỳ giấy cho làng để chia cho dân. Năm K'ái-dinh thứ 7, con cháu Nguyễn huyện-Đức lại ra xin tự điền, bỏ bớt làng Mầu - tại đóng 60 mẫu, thì làng không chịu vì hết ruộng, nhưng phủ Thừa thiên lại bắt làng một năm nộp cho nhà ấy 300 thì mới cho ruộng lại. Thế là 60 mẫu ruộng đó nhà nước đã cho dân rồi, mà còn bắt phải nộp 300 nữa!

Không biết vì có gì, ngày tháng hai mới rồi, huyện Phú-vang sức ba lần biểu làng phải đóng «60 mẫu ruộng công lại» cho hai nhà Đoàn-vào-Điền và Trần-Mầu! Được giấy huyện sức hương mục bất 400 tên dân mỗi người phải góp 1 sào 4 khẩu đem cấy để lo. Nhưng hơn phần nửa dân không chịu, nói rằng 60 mẫu ruộng đã cho dân rồi, mà dân cũng trả cho nhà N. H. Đ một năm 50\$ thì còn đâu nữa mà đóng cho hai nhà Đoàn và Trần. Dân không chịu cũng mặc kệ, quan Á chỉ Đ. S. Th có g Hương chưa có việc yết thị cho người đến đầu tư ruộng. Dân tức quá mới lợi yết thị đi kiện trên phủ. Phủ xét đơn thì biểu dân về để p ử đòi huyện và Hương mục trị tội vì thông đồng mạo tờ sức.

Được ít lúc nghe phủ đòi dân lên, ai nấy đều mừng rằng quan sẽ lấy lẽ công bình mà xét.

Nhưng ngờ đâu quan lại dạy rằng: Về mà «huê» với hương mục thì, chúng tôi nói thế, chứ ruộng dân còn đó. Thời thì dân cũng muốn cho yên việc, nên xin quan đòi hương mục đem tờ sức và tờ thuận của phần nửa dân làng đã ký mà đối đi cho dân thấy, kéo sớ về các ông lại đem bán ruộng đi. Nhưng quan lại đuổi và rút đơn đi. Bất đắc dĩ dân phải làm đơn kêu tố sớ Thừa thiên và Hội lý. Đơn này lại giao phủ xử. Làng đợi mãi mà vẫn «biết vô âm tín». Lại mới ngày, 2 tháng bính nhâm Thìn Diêu lại xin tự điền thì phủ lại sức làng Mầu-tại đóng 60 mẫu lại. Dân làng hiện nay đã kêu bốn cái đơn mà cũng chưa thấy xử.

Dân kêu đã bốn năm là đơn, lại sao mà quan không chịu xử nhỉ???

Những thể lệ về lớp học tiểu này đã nói rõ trên các Báo lần trước và trên những tờ yết thị.

Tri-Tân Hội lại cáo.

QUẢNG-XƯƠNG

Dẫn thủy nhập điền

Từ khi có sông nông giang thì dân hạt Quảng-xương cũng có lợi thật, khỏi sợ thiếu nước để cấy cấy. Nhưng khổ thay! Lợi vừa trông thấy, hại đã theo sau. Mới rồi, các thầy opérateurs về các làng ở tổng Văn-trình cầm tiền để đào kênh, mỗi kênh dài độ ba bốn trăm thước lấy mà chỉ đem nước vào được độ 2 mẫu ruộng mà thôi. Đành rằng muốn tháo nước vào ruộng thì phải chịu mất đất, thế nhưng mỗi kênh dài độ ba bốn trăm thước thì đào làm gì?

Lại còn nhiều kênh cầm dọc theo sông nông giang, cách nông giang độ 200 thước lấy mà thôi, thế mới vô ích.

Các thầy hôm nay cầm tiêu chuẩn, mai lại nhỏ đem cầm tiêu khác, ruộng nào có cầm cây dấy ở bốn góc ruộng thì các thầy không phạm đến, dù phải đi vòng bao nhiêu lần cũng không ngại. Chẳng hay những cây dấy ấy là dấu hiệu gì?

Mấy làng ở tổng Văn-trình đã làm đơn kêu lên tòa, chưa biết tòa sẽ xử thế nào.

Một người dân lại cáo.

NGHỆ-AN

(VINH)

Ông Nguyễn-sĩ Sách bị bắt, và ông Nguyễn-văn Lợi bị xét nhà

Sáng ngày 19 Octobre, vào hồi 10 giờ rưỡi, ông Nguyễn-sĩ-Sách, cựu giáo học trường Pháp Việt Hà Tĩnh, đương khi trở chuyển vui cười ở nhà ông Nguyễn-văn-Lợi ở phố đệ tử Vinh, bỗng có một tên mặt thâm là Bất Tạo đến báo ông lên ông chánh mặt thâm hỏi chuyện, ông Sách vội vàng đi ngay.

Chẳng biết ông chánh mặt thâm hỏi những chuyện gì (t) mà mãi đến chiều cũng không thấy về!

Sau hồi ra mới biết rằng ông Sách đã bị đưa sang các quan Annam và đã bị lỏng giam vào lao rồi.

Lại vào hồi hơn hai giờ chiều ngày hôm ấy, ông Cẩm, ông Bang và mấy tên lính nữa có đến học xét nhà ông Lợi, nhưng không bắt được tang vật gì quan trọng cả.

Một người biết chuyện

THANH-HÓA

Lời bá cáo của hội Tri-Tân

Hội Tri-Tân tỉnh Thanh-hóa có lời bá cáo cho các học sinh trong tỉnh hạt biết rằng vì số học sinh xin học còn ít quá, nên ngày khai giảng trước định vào ngày 15 Octobre 1928, thì nay cải chính lại, nhất định vào ngày 1er Novembre 1928.

Vậy học trò muốn học, nên mau mau nộp giấy lên ông Hội trưởng bản Hội.

Khí mở cửa rộng ra, ánh sáng tràn vào, tôi mới nhớ lại rõ ràng những chuyện hôm qua. Tôi vẫn nằm trên giường, đầu ngửa trên gối, hai mắt lim lim, mà hồi tưởng lại buổi diễn kịch đại thắng của Mô rít.

Đến khi nhớ đến cái hôn hôm qua thì bao nhiêu những mối hối hận làm cho tôi khóc suốt đêm bỗng nhiên tiêu tan mất cả. Tôi lại chắc rằng, Án-loan thương tôi là chỉ thương về trí thức, chắc rồi chàng cũng sẽ quên. Chàng sẽ hành động và phần đầu thì không mấy chốc mà sẽ quên lại như thường.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Đây giờ tôi nhớ lại cái hồi chúng tôi mới làm lễ đính hôn thì thấy như là một giấc mộng đêm xuân vậy. Trong đời tôi đã sinh ra một cuộc biến động to. Cái quả khế vẫn còn di tích đó, nhưng bây giờ nó di tích làm cho cái cảnh cũ ấy thêm vắng lặng lạ thường.

Bà Mạc-bôi đem tôi giới thiệu cho bà Nam trước Nê-ri-băng, phu nhân tiếp tôi rất ân cần một thiết. Tôi thấy bộ phu nhân thì biết là một người trung hậu, nhưng có tính tự tin quá nên nhiều khi đem ý kiến mình mà ép người khác phải theo. Phu nhân cũng còn một đôi chút nhan sắc thừa, cách điệu phong nhã cũng là cái tài gần bó và hững hờ, khiến phu nhân thân thiết nhiều người mà có ngệt giao với ai thì cũng nhẹ nhàng không sinh ác cảm. Cái đời của phu nhân là cái đời của một nhà kỹ nữ, có cái sắc đẹp thì tự trong nó làm cho mình chỉ thấy cái vui trò mình đóng từng buổi là thực tế, chứ ngoài ra không biết đến cái thực tế gì khác nữa.

(Còn nữa)

vô cùng tôi cũng vẫn mẫn chí như thế. Lòng tôi không phải cái lòng hay thay đổi. Nhưng chỉ đứng tưởng rằng tôi có thể quá si tình mà đến phát điên vì thất vọng đâu. Tôi sẽ dần dần làm thực, nhưng tôi sẽ tìm những nghĩa vụ cho to ngang với mối đau đớn ấy. Thôi, từ giờ về sau ta không cần nói đến chuyện ấy nữa.

— Anh Án-loan, tôi có được gặp anh nữa không? anh có còn xem tôi như em anh nữa không?

— Sao không? Nhưng chỉ phải để cho tôi ít lâu cho tôi yên lòng đã ít lâu rồi chúng ta sẽ gặp lại, cũng không muộn gì.

Khi ấy xe vừa dừng, tôi làm thỉnh thoảng nhìn rồi xuống.

Sáng mai tôi ngủ dậy thì mặt trời đã hé qua cửa sổ. Tôi nhọc và như đầu lằm, chỉ nhớ được rằng khi lên giường thì tôi khóc lằm lằm rồi mới ngủ được.

Tôi lắc chuông gọi. Mụ Ba bết đem thơ và nhật báo vào.

— Không, chỉ không cần phải nói. Chỉ không cần phải biện hộ và giải thích. ... Đó là cái lẽ tất nhiên như thế. ... Từ ít lâu nay tôi đã biết rồi phải đến thế. ... Không, chỉ không phải nói gì cả.

Vì trời tối tôi không thể nhìn cái vẻ đau đớn của chàng, và chàng cũng không nhìn thấy cái vẻ hối hận của tôi. Chỉ nghĩ cái mùi hoa lồi thơm thoảng thoảng như là mai mả.

— Chị chưa hứa với tôi điều gì cả, chị vẫn giữ tự do hoàn toàn. Cái lòng chị đã chọn lựa, chỉ cứ nên theo nó. Tôi nói có thể công hiến chị được gì đâu. Tôi điên, tôi cuồng! Đàng này tôi phải nghĩ đến cái mai mả hoa râm râm, cái khổ hạnh của đời tôi. Nhưng người nào cũng có lúc gấu đuối và mộng tưởng cả.

Tôi khóc nước lên và nói:

— Tôi làm cho anh buồn lắm.

Chàng nói lại rất dịu dàng:

— Chớ khóc. Trước tôi vẫn thương chị chừng nào, bây giờ tôi vẫn thương chị chừng ấy, cho đến

Tôi theo chàng qua các đường cầu. Ra đến phố thì gió lạnh làm cho huyết tôi lưu xuống. Tôi ngồi bên Án-loan trên xe có sức nói cách dễ dàng tự nhiên, và ngợi khen bản kích cùng người đồng tuồng. Chàng cứ đáp lại từng một. Khi xe quay vào một cái đường nhỏ và tối, thì bỗng nhiên tôi cảm giác rằng Án-loan đã biết cả và làm sao chàng cũng hối lỗi.

Quả nhiên chàng nói:

— Hy là, ...

Từng chàng như mất giọng. Tôi nghe lấy làm đau lòng lắm. Chàng thử dài dài và cố giọng nói luôn rằng:

— Hy-là, chị này, tôi có vài lời phải nói cùng chị, vài lời thôi. Tôi muốn để đến ngày mai. ... Nhưng đợi thế thì đau đớn lắm. ...

Chị dừng lại, tôi không muốn xô phạm chị, mà cũng không muốn làm cho chị buồn nữa. Việc đã đến thế là tôi đành phải đến thế, tôi không phân nan gì cả.

— Anh Án-loan, tôi thế với anh.

MÁY NGHE HÁT VÔ TUYẾN ĐIỆN

Nếu các Ngài mua một cái máy V. T. Đ. (T. S. F.) của hiệu **RADIO-SINDEX**, thì các Ngài ở nhà cũng nghe được hát tây, hát ta, hát lữ và tin tức các nơi nổi ngày ba lần.

Sáng 11 giờ 30
Chiều 6 giờ 15
Tối 8 giờ 45

Hiệu Radio-Sindex có bán đủ các kiểu máy V. T. Đ. (T. S. F.) ai ai cũng có thể mua được nhiều giá lắm, ít tiền nhiều tiền có cả. Ai mua máy thì Hiệu Sindex sẽ cho người đi đặt máy hầu tận nhà từ tế cho các Ngài.

AI muốn cần dùng điều gì cứ viết thư hỏi, muốn nghe thử cứ việc đến mà nghe tận hiệu Radio-Sindex không mất tiền.

Hỏi Catalogue T. D. mà xem

RADIO-SINDEX

68th Boulevard Paul Bert - HAIPHONG
Téléphone số 449

Về việc ông Sách bị bắt, sau đó
thưa lại gì mới sẽ xin đăng tiếp.
Ngân đời

(QUYNH-LOC)

Đặc điểm có vui không?

Một hôm kỳ giả đi qua làng Ngọc-thanh, nghe tiếng trống tom tom, thấy mấy người đương ngồi ngoài đường than thở với nhau, kỳ giả đứng lại hỏi thăm, mấy người ấy nói rằng: « Nguyên xã Thanh viên chúng ta có bốn một trăm mẫu ruộng may lâu nay vẫn chịu thuế với nhà nước, mới rồi làng Văn-hào sinh lòng ghen ghét, phải kiện đến tỉnh đến tòa, bây giờ quan tỉnh mới phải ra quyết, không biết đặc ra thế nào? chỉ thấy đi làng này gào nào vịt, đến làng khác tố tằm tai bần, còn đến làng chúng tôi (là làng Ngọc-thanh) thì cũng vậy có đạo, hát xướng suốt đêm, đã hơn một tuần lễ rồi, làm cho trong xã phải ngưng đến tận đêm, không biết ngày nào mới xong.

Dan gian có việc gì mà phải quan về thì tình tệ như vậy! !
N. S. lai cáo

QUANG-TRỊ

Cải hình về vụ Dương-dinh-Thủy

Trong số 121 ra ngày 21 octobre, báo có đăng tin ông Dương-dinh-Thủy đi Lao-bào, nay tiếp lời tòa Khâm cải chính rằng:

Tòa Nam An Vinh kết án tên Dương-dinh-Thủy phải đầy 12 năm ở Lao-bào, án ấy đã được quan công sự Vinh, bộ Hình và viện Cơ-mat chuẩn y. Ngày 1er Septembre 1923, quan Khâm sự cũng đã chuẩn y án ấy.

QUANG-NGAI

(THU-XÁ)

Sanh sự quá

Hôm 13 tháng 8 có hai anh em tên Cón ở dưới ghe vì bị ghen hờn nên xô nhau mà sủa, chẳng may người em nhỏ tay trúng cái móc vào dùi, người anh thấy thế lật dùi thuê xe chở đi nhà thương. Thầy chánh tổng Nghĩa hà là Trần-trọng-Vũ nghe chuyện đến giao nạp, rằng anh em bay sao dám chém gết nhau, rồi sức dân chạy theo bắt người bị thương lại thì đã đi xa rồi, thầy ta sức dân đóng gông người anh lại giải Phủ và làm tờ trình. Cha mẹ tên Cón thấy thế hoảng hốt lật dùi chạy trốn ruộng đem đến mà xin thầy nói tay cho, nhưng vì cha mẹ tên Cón nghèo quá chỉ đem trâu ruộng ruộng mà thôi. Thầy không thêm ngo đến, thầy lại bắt phải chịu tiền xe giải quan. Khi lên đến Phủ chẳng hay thầy làm tờ trình thế nào mà anh tên Cón bị giam mãi không thấy hỏi đến.

Công việc như thế mà thầy làm a. ư thế. Quan phủ biết đến chăng? Cảnh phủ biết đến chăng?

Người biết chuyện

BÌNH-ĐỊNH

Sếp-phơ làm bậy

Tôi ở Ban-mê-thuật về Huế, ra đến Bình-định gặp chiếc cam-nhông sơn xanh của ông Nguyễn-văn-Ch. để ra Tourane. Mấy chục mạng người trên xe đều phở thác cho sếp-phơ cá, thế mà sếp-phơ có thêm quan tâm đến đầu. Dọc đường gặp người đi bộ thì cho xe chạy sát bờ đường, sếp-phơ và công-tô-lơ

cầm cái thước tây quát người ta mà chơi. Nếu gặp có con gái nào thì các bác lại càng thích, cho xe chạy sát người ta để bóp v... như thế đã nguy hiểm cho người trên xe, lại nguy hiểm cho người đi bộ nữa, thực một mạng có ngày. Xe ra đến Tourane tôi mới vững dạ, còn dọc đường thì trong lòng hồi hộp, không biết sống chết lúc nào.

Bọn này thực là dơ mặt, không biết chức trách là gì nữa. Nếu bọn này cứ giữ thói ấy thì cái xe xanh của ông Nguyễn-văn-Ch. có ngày sẽ xuống ruộng, cái tai hại sẽ ra thế nào ta có thể tưởng tượng ra được.

Ông Nguyễn-văn-Ch. có biết cách hành động của người nhà ông không? Ông phải xử trí thế nào chứ! Nếu ông cứ làm ngơ thì việc lý tài của ông khó bề phát đạt lắm ông g!

Tôi nay đã về đến nhà, nhưng chiếc xe xanh vẫn chạy, tôi vẫn lo sợ cho những hành khách đáp chiếc xe ấy, không biết có phải uống nước ruộng không?

Còn người đi bộ thấy chiếc xe xanh ấy cũng nên tránh xa, kéo có ngày thiệt mạng.

L. L. lai cáo

NAM-KY

SÀI-GÒN

Thuế mới

Trong hai diễn văn khai mạc đọc tại kỳ hội thường niên của hội đồng Quản hạt, nhóm ngày 15 octobre, quan thống đốc Nam-Ky là Blanchard de la Brosse đã tán dương những công việc của hội đồng trong mấy năm nay, ông lại nói rằng cần phải sửa sang việc tài chính và phải đặt thêm thuế mới để làm cho đất thực dân thêm phát đạt.

(Arip)

VIỆC TƯ

Tôi xin có nhớ bà con trong hàng lính, phố xá, làng xóm biết rằng tôi có sinh học được thăng con trai tên Ngô Đông 22 tuổi, bởi hẳn bất hiếu, trộm cắp nên tôi làm đầy tớ hẳn từ đây đi. Nếu bản vay công Lĩnh nơ, trộm cắp hay làm điều phạm pháp tôi không chịu trách nhiệm cho bản.

Nay kính cáo

NGÔ QUÊ

Làng Dương Mong thương

ĐỘC-GIÀ LUẬN-DÀN

BẢN VỀ VIỆC LƯƠNG BỔNG

Hiện nay, các người tông sự trong các công sở Bảo hộ còn vận động về việc xin tăng lương. Kể viện có cơm gạo đắt, kẻ viện có con em nhiều, hạng trung cấp (cadre secondaire) muốn tăng lương như hạng thượng cấp (cadre supérieur), hạng thượng cấp muốn tăng lương như các ông tây. Kỳ giả xin đứng

phương diện quốc dân để bàn về việc ấy.

Lương bổng là tiền tài. Tiền tài lúc nguyên nhậu sinh ra giai cấp trong xã hội. Ai cũng biết rằng trong xã hội giai cấp càng phân biệt nhau thời sự trị an càng khốn nạn. Theo lý ấy, lương bổng của người này sánh với người kia, của hạng này sánh với hạng kia, không nên cao thấp khác nhau quá chừng.

Trong xã hội, đều trọng yếu độ nhất là cách dụng nhân tài. Muốn có nhân tài, phải có giáo dục. Ai cũng biết rằng hết cả các hạng người trong xã hội đều có thể có tài trí. Vậy thời xã hội phải sắp đặt cách nào để hết cả các hạng người đều có thể giáo dục được con em. Theo lý ấy, trọng việc lương bổng phải lưu ý về những người nhiều con em.

Đứng phương diện quốc dân mà bàn việc lương bổng, thời phải lấy hai lý để làm nguyên lý. Nếu theo hai nguyên lý ấy, thời trong việc lương bổng hiện thời, nói « thêm chưa được, phải nói « bớt » mới đúng.

Ta hãy lấy đôi ba thí dụ để xét.

Hiện nay, một năm, một viên thông ngôn tòa sứ mới làm việc lãnh được 450\$, khi hết hạn được 1540\$, một viên tham tá tòa sứ mới làm việc lãnh được 1210\$, khi hết hạn được 2400\$, một viên tiểu học giáo sư mới làm việc lãnh được 450\$, khi hết hạn được 1870\$, một viên trung học giáo sư mới làm việc lãnh được 1320\$, khi hết hạn được 2400\$. Như thế, một viên tham tá mới làm việc sánh với một viên thông ngôn tòa sứ mới làm việc đến 760\$ một năm, nghĩa là lương nhiều quá gấp hai; một viên Trung học giáo sư mới làm việc sánh với một viên tiểu học giáo sư mới làm việc hơn đến 870\$ một năm, nghĩa là lương gần gấp ba. Không phải thế mà thôi: một viên thông ngôn giả 55 tuổi, đã làm việc 30 năm, sánh với một viên Trung học giáo sư mới 21, 22 tuổi, làm việc chưa được hai tháng, chỉ hơn có 220\$ một năm, nghĩa là lương một bên gần 4, một bên 3. Lương bổng cao thấp khác nhau như thế có phải trái với nguyên lý thứ nhất đã nói ở trên không?

Thường thường nhiều người hay lấy công lao học vấn để làm cơ mà phân biệt lương bổng khác nhau quá chừng như thế. Làm việc tinh thần càng nhiều thời lương bổng càng được cao, đều ấy chưa chắc đã hợp với bản lý. Nhưng lấy hiện tình xã hội mà nói thời cũng còn phải trọng tri thức. Trọng có chừng thời được, trọng quá chừng thì hại. Mà trọng như ta là quá chừng. Mấy năm nay, trong các công sở Bảo hộ, thượng cấp và trung cấp sinh ác cảm nhau cũng bởi đó. Ta chỉ lấy lương bổng của quan lại Pháp mà so sánh. (1) thời đủ biết là quá chừng. Một viên thông ngôn người Nam đối với một viên tham tá người

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

SOCIÉTÉ ANONYME FRANÇAISE DE CAPITALISATION

Siège social : 7, Avenue Edouard VII, SHANGHAI

Capital social : 65.000 Taels (1/2 versé) et 2.000.000 de francs (1/4 versé).
Réserves au 31 Décembre 1927 : SHANGHAI Dollars 26 545 000.

DIRECTION CENTRALE D'INDOCHINE : 25, RUE GUYENNER - SAIGON Téléphone 571
DIRECTION POUR L'ANNAM-TONKIN 19, RUE BORGNIER DESORDRES - HANOI Téléphone 659

Société soumise au Contrôle du Gouvernement de l'Indochine
Réserves des souscriptions reçues en Indochine déposées
à la Trésorerie Générale de Saigon.

POUR ÉCONOMISER - FORMER UN CAPITAL - CONSTITUER UNE DOT - SOUSCRIREZ UN BON D'ÉPARGNE de la

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

Bon d'Épargne de 1000 piastres

LISTE DES AGENTS DE L'ANNAM

NOMS DES AGENCES	NOMS & ADRESSES DES AGENTS
Thanh-Hoa	M.M. Bui Tuong Lan, secrétaire principal des Résidences en retraite, 130 Grand'rue à Thanh Hoa.
Vinh-Benthuy	Hoang Cuc, lettré des Résidences en retraite, chez M. Ilac, commis des Résidences à Vinh.
Ha-Tinh	Võ công Hoa, propriétaire de la maison Van Huong à Ha Tinh.
Quang-Trí	Thinh Lan, propriétaire de l'Hôtel Lion, rue Thach Han à Quang Trí.
Huê	Tôn Thất Hải, chez M. Tang Vinh, Photographe, rue Paul Bert à Huê.
Quang-Ngai	Truong Quang Luyen, propriétaire de l'Hôtel de Quang Ngai.
Falfo	Trần Đại Duu, secrétaire principal des Résidences en retraite à Falfo.

Nam cũng như một viên tham tá người Pháp đối với một viên cai trị người Pháp. Hiện nay, một năm một viên tham tá người Pháp mới làm việc lãnh được 12.000\$, khi hết hạn được 34.000\$; một viên cai trị người Pháp mới làm việc lãnh được 12.000\$, khi hết hạn được 11.000\$. Như thế, hai bên có khác nhau bao nhiêu đâu? Một viên Tiểu học giáo sư người Nam đối với một viên Trung học giáo sư người Nam cũng như một viên tiểu học giáo sư người Pháp đối với một viên trung học giáo sư người Pháp. Một năm, một viên tiểu học giáo sư người Pháp mới làm việc lãnh được 9.000\$, khi hết hạn được 24.000\$; một viên trung học giáo sư người Pháp mới làm việc lãnh được 13.000\$, khi hết hạn được 32.000\$. Như thế, có gấp hai, gấp ba, như ta đâu nào?

Đó là tôi chỉ trích đôi ba thí dụ để làm chứng, hết cả các hạng khác trong công sở Bảo hộ cũng đều như thế.

Nói về vấn đề « con em », nghị định hiện nay thì hành, nghĩa là nghị định 18 octobre 1927, nói rằng: « Ở các tỉnh, hai đứa con đầu, mỗi đứa một năm thêm được 1\$, kể từ đứa thứ ba thời thêm được 18\$; ở các nơi cơm gạo đắt, như Dalat, thời hai đứa đầu mỗi đứa một năm được 21\$, kể từ đứa thứ ba thời 30\$ ». Đối với địa-trí, thiếu-niên mà xã-hội đối đãi như thế, thời con em các nhà làm thường làm cách gì biểu lộ tài trí ra được? Chưa nói phí tổn về giáo-dục, hãy nói phí tổn về ăn thực, chỉ xem các nhà khách sạn tây định giá bất một con chó phải trả mỗi tháng 12\$.

thời đủ biết tương-lai của con em các nhà tông sự làm thường nguy ngập là thế nào.

Nay muốn bàn về việc lương bổng của các người tông sự trong các công sở, thời nên theo nguyên-lý này mà cải-lương:

Nếu lương của một viên trung-cấp là 1 thời lương của một viên thượng-cấp là 1 1/2; nếu có vợ (trung-cấp cũng như thượng-cấp) thời được thêm 1/5; (Trong xã-hội người dân bà có chồng cũng như không có chồng, phải biết sinh nghiệp riêng. Nhưng ở xã-hội ta hiện thời cần phải biết đãi những kẻ có vợ) nếu có con thời được thêm một nửa là 1.5. Thí dụ muốn đủ phụng lưu vợ và con một người mỗi tháng cần phải có 50\$. Thế thời lương của một người tông-sự về hạng trung-cấp là 30\$; lương của một người về hạng thượng-cấp là 75\$. Nếu viên trung cấp có vợ thời mỗi tháng là 60\$; nếu viên thượng cấp có vợ thời mỗi tháng được 85\$. Không kể ai, thêm một đứa con thời thêm được 10\$. Thí dụ phải cần có mỗi tháng 100\$, thời lương của một người tông-sự trung cấp là 100\$, lương của một người tông-sự thượng-cấp là 150\$, có vợ được thêm 20\$, có con thêm mỗi đứa 20\$. Kỳ-giả bàn như thế là đứng phương diện quốc-dân mà bàn, chỉ lấy hạnh phúc chung của xã-hội để làm mục đích, không có ý bình vực một hạng nào, cũng không có ý phân đối một giai cấp nào.

HAI-long

(1) Đây là so sánh lương của người Pháp học với học no, chứ so sánh lương người Pháp với lương người Nam lại là một vấn đề khác

ĐẠI-NAM-QUỐC

Ấn từ tam hạng kim tiền

Bảng cấp trên đây là bảng cấp kim-tiền của Đại-Nam-Quốc đã ấn-từ cho ông Lương-Y nhà thuốc ĐAI-QUANG-DUỐC-PHÒNG vì thuốc của bốn hiệu trong nó các ngài thượng dùng biết chắc



ràng thuốc hiệu con BƯƠM BƯƠM thần hiệu lắm. Trong xứ Bắc-Kỳ, Nam-Kỳ, Trung-Kỳ, nhân-dân dùng cũng nhiều, đều khen linh nghiệm lắm.

Ngọc nặng
Không thờ được
HÈN

THUỐC SIROP HAYN

PHARMACIE MONTÈS-HANOI
NHÀ ĐỒNG HỒ BA CHUÔNG

